

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/HS-ST

Ngày 29 - 10 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Nguyễn Hoàng Kha

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Linh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Thanh Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 516/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Nguyễn T V, sinh năm: 1960 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 6, phường 6, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (chết) và bà: Dương Thị D (chết); chồng: Lê Quốc D (đã ly hôn); con: 02 người; Tiền án – tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 12/QĐ-CTUB ngày 11/6/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C xử phạt 23.000.000 đồng về hành vi làm chủ đề và rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc; Tại bản án phúc thẩm số 69/2007/HSPT ngày 20/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh C xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội Tổ chức đánh bạc. Đã chấp hành xong. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2020 cho đến nay.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 19/6/2020, Công an tỉnh C bắt quả tang Nguyễn Thị C đang thực hiện hành vi mua bán số đề tại nhà của C thuộc khóm 8, phường 7, thành phố C, tang vật thu giữ:

- Một điện thoại di động Nokia gắn sim số 0945.377.732, kiểm tra phát hiện tại thư mục tin nhắn có 07 tin nhắn ở hộp thư đến và 02 tin nhắn ở các tin đã gửi

thể hiện mua bán số đề vào ngày 19/6/2020 giữa bà C với bà H và bà Nguyễn Thị L (vợ Út K);

- Một điện thoại di động hiệu Vivo gắn sim số 0943.160.251, kiểm tra phát hiện tại tài khoản Zalo Nguyễn C liên lạc mua bán số đề với 04 tài khoản Zalo gồm: Mười P có 06 tin nhắn, Mẹ Yêu có 03 tin nhắn, H T có 11 tin nhắn và T Nhỏ 01 tin nhắn, nhắn qua lại giữa bà C với N, Nguyễn T V và H thể hiện việc mua, bán số đề vào ngày 19/6/2020;

- 07 (Bảy) tờ giấy ghi số đề được đánh số thứ tự từ 1 đến 7, thể hiện việc bà C mua bán số đề vào ngày 19/6/2020.

- 02 (Hai) cây viết màu xanh trắng hiệu Snape.

- Tiền Việt Nam: 765.000 đồng (tiền cá nhân của C)

Ngày 20/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ các tang vật sau:

- Thu giữ của bà Nguyễn Thị L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng – trắng seri F4JQWFORGRY8, IMEI 355693071582723, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn T V 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 số seri FFNQ17BMG5MC, màu bạc đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Trịnh Bạch L 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1800, type RM 653;

Quá trình điều tra:

- Bị cáo Trịnh Bạch L thừa nhận hành vi bán số đề vào ngày 19/6/2020 như sau: Bị cáo có trực tiếp bán số đề cho 04 người (không xác định được họ tên và địa chỉ đầy đủ), sau đó sử dụng điện thoại có sim số 0948.930.934 gọi đến điện thoại di động có sim số 0943.160.251 của Nguyễn Thị C để giao lại những con số đề đã bán được để giao lại cho Nguyễn Thị C và được C ghi lại trên giấy tập học sinh. Cụ thể:

Đài Trà Vinh: Số đầu, số đuôi: 512.000 đồng; Số lô 02 con: 214.000 đồng x 18 = 3.852.000 đồng; Số lô 03 con: 9.000 đồng x 17 = 153.000 đồng. Tổng cộng: 4.517.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số đài Trà Vinh ngày 19/6/2020, trong những số bà Trịnh Bạch L đã bán cho 04 người (không xác định được họ tên và địa chỉ đầy đủ) trúng 10 con số lô 02 con với số tiền trúng thưởng là 2.960.000 đồng. L đã trả tiền các số trúng nêu trên cho người mua với số tiền 2.960.000 đồng. Do đó, tổng số tiền Trịnh Bạch L dùng đánh bạc vào ngày 19/6/2020 là 7.477.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị C thừa nhận: Ngày 19/6/2020 bị cáo Trịnh Bạch L dùng điện thoại di động số sim 0948.930.934 gọi đến số điện thoại 0943.160.251 của bị cáo để bán lại những con số mà bị cáo L đã bán được cho 04 người mua số lô, số đề của L, tỷ lệ số đầu, số đuôi Cúc lấy tiền 74%; số lô 02 con và 03 con lấy tiền 14,7 lần. Cụ thể:

Đài Trà Vinh: Số đầu, số đuôi: 512.000 đồng; Số lô 02 con: 214.000 đồng x 15 = 3.852.000 đồng; Số lô 03 con: 9.000 đồng x 17 = 153.000 đồng. Tổng cộng: 4.517.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo còn bán số lô, số đề cho 04 người khác, cụ thể như sau:

+ Bị cáo bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị L bằng hình thức: Nguyễn Thị L sử dụng điện thoại di động sim số 0941.317.157 nhắn tin vào số điện thoại 0945.377.732 của Nguyễn Thị C để mua số lô, số đề với tỷ lệ số đầu, số đuôi C lấy tiền 80%, số lô 02 con và 03 con lấy tiền 15 lần.

Đài Trà Vinh: Số đầu, số đuôi: 440.000 đồng; Số lô: 115.000 đồng x 18 = 2.070.000 đồng. Tổng cộng: 2.510.000 đồng.

Đài Bình Dương: Số đầu, số đuôi: 280.000 đồng; Số lô: 45.000 đồng x 18 = 810.000 đồng. Tổng cộng: 1.090.000 đồng.

Đài Vĩnh Long: Số đầu, số đuôi: 280.000 đồng; Số lô: 45.000 đồng x 18 = 810.000 đồng. Tổng cộng: 1.090.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo đánh bạc với Nguyễn Thị L là 4.690.000 đồng.

+ Bị cáo bán số lô, số đề cho Tô Thúy H bằng hình thức: H sử dụng điện thoại di động sim số 0917.987.424 nhắn tin vào số điện thoại 0945.377.732 của bị cáo để mua số lô, số đề với tỷ lệ số đầu, số đuôi Cúc lấy tiền 75%, số lô 02 con và 03 con lấy tiền 14,7 lần.

Đài Trà Vinh: Số đầu, số đuôi: 220.000 đồng; Số lô 02 con: 17.000 đồng x 18 = 306.000 đồng; Số lô 03 con: 4.000 đồng x 17 = 68.000 đồng. Tổng cộng: 594.000 đồng.

Đài Bình Dương: Số đầu, số đuôi: 40.000 đồng; Số lô: 4.000 đồng x 18 = 72.000 đồng. Tổng cộng: 112.000 đồng.

Đài Vĩnh Long: Số đầu, số đuôi: 40.000 đồng; Số lô: 4.000 đồng x 18 = 72.000 đồng. Tổng cộng: 112.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo đánh bạc với Tô Thúy H vào ngày 19/6/2020 là 818.000 đồng.

+ Bị cáo bán số lô, số đề cho Nguyễn T V bằng hình thức: V sử dụng điện thoại di động thông qua mạng xã hội Zalo có tên “Mười P” nhắn tin đến zalo của Nguyễn Thị C có tên “Nguyễn C” để mua số đề, với tỷ lệ số đầu, số đuôi C lấy tiền 72%, số lô 02 con lấy tiền 14,5 lần, số lô 03 con lấy tiền 12 lần, số đá lấy tiền 25 lần và xỉu chủ lấy tiền 72%.

Đài Trà Vinh: Số đầu, số đuôi: 600.000 đồng; Số lô 02 con: 198.000 đồng x 18 = 3.564.000 đồng; Số lô 03 con: 5.000 đồng x 17 = 85.000 đồng; Số đá 02 con: 5.000 đồng x 25 = 125.000 đồng; Xỉu chủ: 30.000 đồng. Tổng cộng: 4.404.000 đồng.

Đài Bình Dương: Số đầu, số đuôi: 120.000 đồng; Số lô 02 con: 90.000 đồng x 18 = 1.620.000 đồng. Tổng cộng: 1.740.000 đồng.

Đài Vĩnh Long: Số đầu, số đuôi: 120.000 đồng; Số lô 02 con: 90.000 đồng x 18 = 1.620.000 đồng. Tổng cộng: 1.740.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo dùng đề đánh bạc với V là 7.884.000 đồng

+ Bị cáo bán số lô, số đề cho Phan Thanh N bằng hình thức: N sử dụng điện thoại di động thông qua mạng xã hội Zalo có tên “Mẹ Yêu” nhắn tin đến zalo của Nguyễn Thị C có tên “Nguyễn C” để mua số đề, với tỷ lệ số đầu, số đuôi C lấy tiền 72%, số lô 02 con lấy tiền 14,5 lần.

Đài Trà Vinh: Số đầu, số đuôi: 20.000 đồng; Số lô 02 con: 56.000 đồng x 18 = 1.008.000 đồng; Tổng cộng: 1.028.000 đồng.

Đài Bình Dương: Số lô 02 con:  $45.000 \text{ đồng} \times 18 = 810.000 \text{ đồng}$ ;  
Đài Vĩnh Long: Số lô 02 con:  $45.000 \text{ đồng} \times 18 = 810.000 \text{ đồng}$ ;  
Tổng số tiền Nguyễn Thị C đánh bạc với N vào ngày 19/6/2020 là 2.648.000 đồng.

\* Tổng số tiền Nguyễn Thị C dùng đánh bạc vào ngày 19 tháng 6 năm 2020 là 20.111.000 đồng, gồm: Đài Trà Vinh: 13.228.000 đồng; Đài Bình Dương: 3.752.000 đồng; Đài Vĩnh Long: 3.131.300 đồng.

- Bị cáo Trương Thúy H thừa nhận: Ngày 19/6/2020, sau khi bị cáo C bán số đề cho Nguyễn T V, Nguyễn Thị L, Trịnh Bạch L, H và N vào ngày 19/6/2020 thì trích giữ lại một phần để ăn thua với người mua, phần còn lại C giao cho bị cáo để hưởng hoa hồng với tỷ lệ ăn thua như sau: số đầu đuôi bị cáo H lấy tiền 72%, số lô 02 con lấy tiền 14,5 lần, số lô 03 con lấy tiền 12 lần, xiú chủ lấy tiền 72%, số đá lấy tiền 25 lần. C gửi tin nhắn zalo, từ zalo của C có tên là “Nguyễn C” đến zalo của bị cáo H có tên là “H T”. C gửi 15 tin nhắn từ zalo “Nguyễn C” đến zalo “H T” để mua số lô, số đề nhưng H chỉ đồng ý mua bán với C trên 11 tin nhắn. Cụ thể:

Đài Trà Vinh: Số đầu, số đuôi: 1.215.000 đồng; Số lô 02 con:  $310.000 \text{ đồng} \times 18 = 5.580.000 \text{ đồng}$ ; Số lô 03 con:  $18.000 \text{ đồng} \times 17 = 306.000 \text{ đồng}$ ; Xiú chủ: 70.000 đồng. Tổng cộng: 7.171.000 đồng.

Đài Bình Dương: Số đầu, số đuôi: 440.000 đồng; Số lô 02 con:  $114.000 \text{ đồng} \times 18 = 2.052.000 \text{ đồng}$ . Tổng cộng: 2.492.000 đồng.

Đài Vĩnh Long: Số đầu, số đuôi: 440.000 đồng; Số lô 02 con:  $114.000 \text{ đồng} \times 18 = 2.052.000 \text{ đồng}$ . Tổng cộng: 2.492.000 đồng.

Tổng số tiền Trương Thúy H đánh bạc với Nguyễn Thị C là 12.155.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn T V thừa nhận: Ngày 19/6/2020, Nguyễn Thị C bán số lô, số đề cho Nguyễn Thu V bằng hình thức: V sử dụng điện thoại di động thông qua mạng xã hội Zalo có tên “Mười P” nhắn tin đến zalo của Nguyễn Thị C có tên “Nguyễn C” để mua số đề, với tỷ lệ số đầu, số đuôi C lấy tiền 72%, số lô 02 con lấy tiền 14,5 lần, số lô 03 con lấy tiền 12 lần, số đá lấy tiền 25 lần và xiú chủ lấy tiền 72%.

Đài Trà Vinh: Số đầu, số đuôi: 600.000 đồng; Số lô 02 con:  $198.000 \text{ đồng} \times 18 = 3.564.000 \text{ đồng}$ ; Số lô 03 con:  $5.000 \text{ đồng} \times 17 = 85.000 \text{ đồng}$ ; Số đá 02 con:  $5.000 \text{ đồng} \times 25 = 125.000 \text{ đồng}$ ; Xiú chủ: 30.000 đồng. Tổng cộng: 4.404.000 đồng.

Đài Bình Dương: Số đầu, số đuôi: 120.000 đồng; Số lô 02 con:  $90.000 \text{ đồng} \times 18 = 1.620.000 \text{ đồng}$ . Tổng cộng: 1.740.000 đồng.

Đài Vĩnh Long: Số đầu, số đuôi: 120.000 đồng; Số lô 02 con:  $90.000 \text{ đồng} \times 18 = 1.620.000 \text{ đồng}$ . Tổng cộng: 1.740.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thị C, Trịnh Bạch L, Trương Thúy H và Nguyễn Thu V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tuyên xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ với thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2020 đến ngày 28/6/2020. Buộc bị cáo Nguyễn Thị C nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 12.155.000 đồng, thời hạn chấp hành hình phạt khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ vào Điều 321; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Bạch L phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Trịnh Bạch L 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Buộc bị cáo Trịnh Bạch L nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 6.074.000 đồng, thời hạn chấp hành hình phạt khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ vào Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu V phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu V 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Buộc bị cáo Nguyễn Thu V nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 7.884.000 đồng, thời hạn chấp hành hình phạt khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ vào Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Thúy H phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo H 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/4/2021 (đối với bị cáo L), ngày 16/4/2021 (đối với bị cáo C và bị cáo V) kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ khoản tiền phạm tội. Ngày 19/4/2021 bị cáo H kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 59/2021/HS-PT ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị C, Trịnh Bạch L; Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền của bị cáo Trương Thúy H. Giữ y hình phạt đối với bị cáo C, L và H theo bản án sơ thẩm. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HS-ST ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về hình phạt đối với bị cáo V. Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 22/02/2021, truy tố bị cáo Nguyễn Thu V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thu V từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Về xử lý vật chứng và số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo V đã được xử lý tại bản án số 58/2021/HS-ST ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và đã có hiệu lực pháp luật nên không đề nghị xem xét.

- Bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin được cải tạo ngoài xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thu V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 19 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Thu V có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số đề của Nguyễn Thị C ăn thua trên tổng số tiền 8.059.000 đồng nhằm mục đích thu lợi bất chính thì bị bắt quả tang.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thu V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì bản chất lười lao động, vụ lợi cho bản thân và xem thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Sau khi chấp hành xong các quyết định hành chính và Bản án của Tòa án, bị cáo không biết sửa chữa sai lầm, chí thú làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra cũng như nhân thân của bị cáo.

Như nhận định nêu trên, do bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính và bị Tòa án xét xử về hành vi đánh bạc nên bị cáo xin áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội là không nghiêm, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng (có anh cùng cha khác mẹ là liệt sĩ). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Nguyễn Thị C, Trịnh Bạch L và Trương Thúy H thì đã được xét xử tại bản án phúc thẩm số 59/2021/HSPT ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

[6] Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc của bị cáo V và số tiền dùng để đánh bạc 7.884.000 buộc bị cáo V nộp để sung quỹ nhà nước đã được xem xét, giải quyết tại bản án số 58/2021/HS-ST ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và đã có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra xem xét trong bản án này.

[7] Bị cáo phạm tội bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu V phạm tội “*Đánh bạc*”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu V 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thu V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Kiều Trang**